

Chương II

QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CHĂN NUÔI

Bài 44. CHUỒNG NUÔI VÀ VỆ SINH TRONG CHĂN NUÔI (1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Hiểu được vai trò và những yếu tố cần có để chuồng nuôi hợp vệ sinh.
2. Hiểu được vai trò và các biện pháp vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi.
3. Có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái.

II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Gợi ý phân bố bài giảng

Bài có 2 phần :

I. Chuồng nuôi

II. Vệ sinh phòng bệnh

2. Một số kiến thức bổ sung

Những yếu tố khí hậu ảnh hưởng đến năng suất của vật nuôi :

Từ lâu con người đã biết rằng những yếu tố khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, độ thoáng gió... có ảnh hưởng đến chức năng sinh lí, hoạt động nội tiết, khả năng chống đỡ bệnh, thích nghi của vật nuôi. Giống vật nuôi càng được cải tiến cho năng suất cao thì yêu cầu của nó đối với những điều kiện ngoại cảnh, thức ăn, chuồng nuôi.... càng cao. Ở các nước chăn nuôi tiên tiến, các kiểu chuồng nuôi cổ truyền hầu như không còn, người ta sử dụng các kiểu chuồng nuôi hiện đại theo hướng công nghiệp hoá từ khâu cung cấp thức ăn, nước uống, điện chiếu sáng, điều hoà không khí, dọn phân, rửa chuồng đều làm tự động. Các yếu tố khí hậu, chuồng nuôi, kiểu chuồng có ảnh hưởng trực tiếp đến cơ sở và năng suất của vật nuôi.

– Nhiệt độ có ảnh hưởng đến khả năng đồng hoá thức ăn, nước uống, sử dụng và sản sinh năng lượng. Nhiệt độ có ảnh hưởng đến tần số hô hấp. Khi thời tiết lạnh tần số hô hấp giảm, nhưng nhịp thở lại sâu. Thí nghiệm đã chứng

minh mức khuếch tán hơi nước trên da vật nuôi ở nhiệt độ 35°C tăng gấp 3 lần so với nhiệt độ ở 5°C. Như vậy nhiệt độ bên ngoài có ảnh hưởng đến cường độ trao đổi chất. Nhiệt độ tăng càng cao, sự sản sinh nhiệt của cơ thể giảm thì nhu cầu thức ăn càng giảm. Khi nhiệt độ thích hợp thì nhu cầu thức ăn tăng lên.

– Độ ẩm : Nhiệt độ và độ ẩm có mối quan hệ với nhau. Độ ẩm cao gây trở ngại cho sự khuếch tán hơi nước trên bề mặt da và ảnh hưởng đến chức năng hô hấp của vật nuôi. Độ ẩm cao còn làm cho vật nuôi tốn nhiều năng lượng, vật nuôi ăn nhiều thức ăn nhưng sức chống đỡ với ngoại cảnh lại giảm. Độ ẩm thấp làm tiêu hao nước của cơ thể, gây trở ngại cho trao đổi chất của cơ thể, dễ phát sinh các bệnh đường hô hấp, vật nuôi chậm lớn. Độ ẩm thích hợp cho nhiều loại vật nuôi là từ 60 – 75%.

– Độ thông gió có tác dụng điều hoà nhiệt độ và ẩm độ trong chuồng, nhất là về mùa hè. Độ thông gió còn làm giảm khí độc như khí amôniac (NH_3) và sunfuahydro (H_2S), ảnh hưởng đến sự khuếch tán nhiệt và hơi nước trên bề mặt da vật nuôi. Nếu lỏng, da vật nuôi luôn khô ráo chứng tỏ độ thông thoáng trong chuồng nuôi thích hợp.

– Ánh sáng : Mọi loại vật nuôi đều cần ánh sáng (từ Mặt Trời hoặc ánh sáng nhân tạo). Dưới tác động của tia tử ngoại của ánh sáng mặt trời, vitamin D sẽ được tạo ra trên da vật nuôi. Ánh sáng còn tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh trong chuồng nuôi và khi ánh sáng ở mức vừa phải còn kích thích sự trao đổi chất của vật nuôi, làm vật nuôi tăng cường đồng hoá thức ăn, tuần hoàn máu và hô hấp cũng tăng.

Ánh sáng còn kích thích hoạt động của cơ thể. Nhờ có ánh sáng liên hệ trực tiếp giữa mắt và các trung khu nằm dưới đồi thị mà kích thích tuyến yên và từ đây bắt đầu tiết ra các hoóc môn khác nhau như hoóc môn sinh dục, sẽ tác động đến tuyến sinh dục làm các tế bào trứng phát triển, gây ra hiện tượng động dục. Do đó ở các vùng nhiệt đới và á nhiệt đới, vật nuôi có thể động dục quanh năm (do thời gian chiếu sáng dài).

III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Chuẩn bị bài giảng

1.1. Chuẩn bị nội dung

- Nghiên cứu SGK và những tài liệu có liên quan.
- Thu thập một số thông tin về chuồng nuôi và vệ sinh phòng bệnh cho vật nuôi ở địa phương xung quanh trường.

1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

Phóng to sơ đồ 10, 11 hình 69, 70, 71 SGK hoặc mô hình về chuồng nuôi hợp vệ sinh, hướng chuồng và kiểu chuồng phục vụ cho bài giảng.

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài học

Bài học nhằm trang bị cho HS những kiến thức đại cương, tối thiểu về vai trò của chuồng nuôi, những yếu tố cần có để chuồng nuôi hợp vệ sinh và vai trò của vệ sinh phòng bệnh, những biện pháp vệ sinh môi trường, vệ sinh thân thể cho vật nuôi.

2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu về chuồng nuôi

a) Tìm hiểu vai trò của chuồng nuôi

Vai trò tổng quát : chuồng là "nhà ở" của vật nuôi, có ảnh hưởng đến sức khỏe và năng suất vật nuôi.

Vai trò chi tiết bao gồm 5 nội dung (trong SGK). GV có thể yêu cầu HS đọc và tìm câu trả lời đúng nói về vai trò của chuồng nuôi. Để HS hiểu rõ nội dung của từng câu "thành viên", GV có thể yêu cầu HS nêu ví dụ minh họa cho từng câu hoặc GV giải thích, nêu ví dụ minh họa. Qua đó HS sẽ thấy từng câu "thành viên" chưa nêu hết vai trò của chuồng nuôi. Câu trả lời đúng phải là "tất cả các câu trên". Qua trao đổi, thảo luận giữa GV và HS, vai trò của chuồng nuôi sẽ được khắc sâu.

b) Tìm hiểu về chuồng nuôi hợp vệ sinh

– GV dùng sơ đồ 10 SGK, yêu cầu HS quan sát để thấy được các yếu tố vệ sinh chuồng nuôi. Có 5 yếu tố cấu thành vệ sinh chuồng nuôi : nhiệt độ, độ ẩm, độ thông thoáng, không khí trong chuồng và độ chiếu sáng (ánh sáng). Các yếu tố này có mối quan hệ khăng khít với nhau, đặc biệt là nhiệt độ, độ ẩm và độ thông thoáng (được biểu diễn bằng 2 mũi tên có 2 chiều qua lại). GV có thể nêu các ví dụ để HS thấy rõ mối quan hệ qua lại của các yếu tố vệ sinh trên.

Sau đó GV yêu cầu HS làm bài tập điền khuyết vào vở hoặc GV gọi HS trả lời trước khi làm vào vở.

– GV có thể kết hợp giới thiệu các biện pháp kỹ thuật để chuồng nuôi hợp vệ sinh và nhấn mạnh vào hướng chuồng và kiểu chuồng có liên quan đến độ thoáng, nhiệt độ, độ ẩm... trong chuồng.

GV dùng hình 69, 70, 71 về hướng, kiểu chuồng đã chuẩn bị để hướng dẫn HS thảo luận vấn đề "Tại sao nên làm chuồng quay về hướng nam hay hướng đông nam"...

2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu về vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi

a) Tâm quan trọng của vệ sinh trong chăn nuôi

Để HS nắm được vai trò của vệ sinh là :

- + Phòng ngừa bệnh tật ;
- + Bảo vệ sức khỏe ;
- + Nâng cao năng suất.

GV có thể hướng dẫn HS nêu các ví dụ minh họa rồi dẫn đến kết luận hoặc ngược lại đưa ra các tiêu chí của vệ sinh trong chăn nuôi để HS nêu ví dụ minh họa. Qua đó mà rút ra kết luận : để đạt được hiệu quả kinh tế, kĩ thuật thì phương châm của vệ sinh trong chăn nuôi là "phòng bệnh hơn chữa bệnh".

GV cũng nêu vấn đề để HS thảo luận "Thế nào là phòng bệnh hơn chữa bệnh ?" (Trong chăn nuôi phải lấy phòng bệnh hơn chữa bệnh. Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để vật nuôi không mắc bệnh, cho năng suất cao sẽ kinh tế hơn là phải dùng thuốc để chữa bệnh. Nếu để bệnh tật xảy ra, phải can thiệp thì sẽ rất tốn kém, hiệu quả kinh tế thấp, có khi còn gây nguy hiểm cho con người, cho xã hội. Vì vậy trong chăn nuôi phải lấy phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh).

b) Các biện pháp vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi

Vệ sinh trong chăn nuôi bao gồm nhiều nội dung, trong phạm vi bài này chỉ giới thiệu về các biện pháp vệ sinh môi trường sống của vật nuôi và vệ sinh thân thể.

– Các biện pháp vệ sinh về môi trường sống của vật nuôi bao gồm các khâu vệ sinh chuồng nuôi, khí hậu, thức ăn, nước dùng cho vật nuôi. Những vấn đề này đã được đề cập trong những bài trước và những kiến thức trong các năm học trước. Do vậy, phần này GV có thể hướng dẫn để HS thảo luận, tái hiện hình thành lượng kiến thức đầy đủ về vệ sinh môi trường sống của vật nuôi dựa trên các tiêu chí đề ra như trong SGK.

– Vệ sinh thân thể vật nuôi vừa có tác dụng duy trì sức khỏe và sức sản xuất của vật nuôi, vừa có tác dụng làm quen, huấn luyện để vật nuôi thuần thục, dễ chăm sóc, quản lí.

Trong các biện pháp vệ sinh thân thể, cần chú ý tới tắm chải và vận động hợp lí. GV có thể nêu câu hỏi "Tắm, chải có tác dụng như thế nào với vật nuôi ?" để HS thảo luận. Qua đó GV uốn nắn, hướng dẫn để hình thành các kiến thức về vệ sinh thân thể của vật nuôi.

2.4. Hoạt động 4. Tổng kết bài học

– GV yêu cầu 1 HS đọc phần "Ghi nhớ".

– GV hệ thống lại bài học, nêu câu hỏi cho HS trả lời. Ví dụ : "Thế nào là chuồng nuôi hợp vệ sinh ? Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi phải đạt những yêu cầu nào ?".

– GV nhận xét đánh giá bài học đạt mục tiêu chưa và tinh thần học tập, xây dựng bài của HS.

– GV nhắc nhở HS trả lời câu hỏi cuối bài và chuẩn bị trước bài 45.